**Những giải pháp bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo quốc gia của Việt Nam**

**trong bối cảnh quốc tế, khu vực hiện nay**

**PGS.TS. Hoàng Văn Hiển**

(Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế)

**ThS. Võ Trần Ngọc Minh**

(VP Đảng ủy, Hội đồng và Đoàn thể, Đại học Huế)

Trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, Biển Đông lại “*nổi sóng*” và nhân tố gây quan ngại vẫn là Trung Quốc. Với “*Giấc mộng Trung Hoa*”, thông qua chính sách “*ngoại giao láng giềng*”, “*viễn giao, cận công*” và chiến lược xây dựng vòng cung kinh tế “*Đại Trung Hoa*” ở châu Á - Thái Bình Dương, quốc gia này đã thực hiện chiến dịch “*tấn công quyến rũ*” toàn diện đối với khu vực Đông Á, nhất là Đông Nam Á, “*thông qua viện trợ, đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng, giao lưu văn hóa...”*[[1]](#footnote-1)*.* Một mặt, Trung Quốc thi hành chính sách hòa bình, hữu nghị, hợp tác “*cùng thắng*” với các nước, mặt khác, triển khai chính sách mở rộng ảnh hưởng nhằm lấp “*chỗ trống*” bằng việc tăng cường sức mạnh kinh tế, quân sự và các hành động đơn phương làm gia tăng căng thẳng ở khu vực, nhất là ở Biển Đông và Biển Hoa Đông. Ảnh hưởng cũng như vai trò và vị thế của Trung Quốc ở Đông Á nói chung, Đông Nam Á nói riêng đã tăng lên đáng kể, trở thành “*đối thủ lớn*” và cạnh tranh trực tiếp với Mỹ cùng một số nước lớn khác.

Với mục tiêu trở thành siêu cường và lãnh đạo thế giới, Trung Quốc ngày càng có những “*hành xử nước lớn*” trong quan hệ quốc tế và đơn phương, cứng rắn hơn trong quan hệ với các nước láng giềng, khu vực, nhất là tham vọng mở rộng lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo… đã làm cho quan hệ giữa Trung Quốc với các nước láng giềng, khu vực, trong đó có Việt Nam có những thời điểm “*căng thẳng*”. Đặc biệt, liên quan đến vấn đề “*tranh chấp*” chủ quyền biển, đảo giữa Trung Quốc với Việt Nam, Philippines và một số nước, lãnh thổ ở Biển Đông[[2]](#footnote-2); Nhật Bản ở Biển Hoa Đông. Ở Biển Đông, việc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Trung Quốc ký Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) năm 2002 “*đáng tiếc là chỉ giữ cho các tranh chấp trong khu vực tương đối bình yến trong khoảng 5 năm. Từ năm 2007, căng thẳng giữa các nước có yêu sách ở Biển Đông bắt đầu nổi lên và ngày càng gay gắt trong mọi lĩnh vực, với Trung Quốc là trung tâm của hầu hết các sự vụ*”[[3]](#footnote-3). Trung Quốc đơn phương tuyên bố chủ quyền “*Đường 9 đoạn*” (2009), thành lập thành phố “*Tam Sa*” (2013); cắt cáp tàu thăm dò dầu khí, ngăn cản, quấy nhiễu các tàu thăm dò dầu khí hợp pháp của Việt Nam và các đối tác (2011), hạ đặt giàn khoan HD - 981 (2014) trên vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam; đưa tàu sân bay ra Biển Đông; tự cải tạo các bãi đá chiếm được trong quần đảo Trường Sa của Việt Nam thành các đảo nhân tạo với hạ tầng kỹ thuật, cả đường băng cho máy bay cất hạ cánh; triển khai hệ thống tên lửa và nhiều máy bay chiến đấu ra đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa …Cùng thời gian, Đài Loan cũng tiếp tục cho xây dựng một số công trình trên đảo Ba Bình, đảo lớn nhất thuộc quần đảo Trường Sa. Tình hình căng thẳng vẫn không hề suy giảm khi Tòa Trọng tài được thành lập theo Phụ lục VII của UNCLOS 1982 đã ra phán quyết vụ Philippines kiện Trung Quốc (7/2016)... Tất cả đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chủ quyền, quyền chủ quyền, lợi ích cốt lõi, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia của Việt Nam cũng như các chủ thể có liên quan ở Biển Đông trong một bối cảnh các nước ASEAN vẫn chưa có sự đồng thuận trong vấn đề tranh chấp này, còn các nước lớn khác, đặc biệt là Mỹ cũng có những ý đồ chiến lược và toan tính riêng của họ. Ở Biển Hoa Đông, các hoạt động của Trung Quốc tại vùng biển của Nhật Bản đã mở rộng và tăng nhanh...

Bên cạnh đó, gần đây dường như *đã có một sự kích hoạt cho một cuộc chạy đua vũ trang mới* ở một số khu vực nhạy cảm, rõ nhất là khu vực Đông Á - nơi đang diễn ra những tranh chấp dai dẳng, quyết liệt và căng thẳng về chủ quyền lãnh hải trên Biển Đông, Biển Hoa Đông. Những cuộc va chạm, xung đột nhỏ hay những cuộc “*rượt đuổi*” trên biển, trên không đã xảy ra. Những hợp đồng mua bán vũ khí, thiết bị quân sự công nghệ cao trị giá hàng tỷ USD như tàu ngầm, tàu sân bay, tên lửa hành trình, máy bay chiến đấu thế hệ mới… diễn ra ngày càng sôi động giữa các nước, tạo nên sự quan ngại trong dư luận. Hòa bình, hợp tác vẫn là xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế nhưng “ *những nhân tố bất ổn, khó lường vẫn rình rập ở Biển Đông, lúc tiềm ẩn, lúc bùng phát*”[[4]](#footnote-4). Và khả năng xảy ra xung đột vũ trang trên Biển Đông là nguy cơ phải được tính đến, nhất là trong bối cảnh hiện nay khi cuộc xung đột Nga - Ukraine bắt đầu từ ngày 24/02/2022 vẫn chưa có hồi kết, sẽ tạo nên những tiền lệ nguy hiểm, khó đoán định. Ngoài ra, “*các vấn đề an ninh phi truyền thống, như: khủng bố, cướp biển, buôn lậu, tranh chấp ngư trường, khai thác tài nguyên biển gây ô nhiễm môi trường,… diễn biến ngày càng phức tạp, khó dự báo*”[[5]](#footnote-5).

Biển Đông đối với Việt Nam có tầm quan trọng chiến lược về an ninh - quốc phòng, phát triển kinh tế biển và vận tải biển cùng nhiều lĩnh vực khác. Với Biển Đông, “*nước ta giáp cả 3 phía Đông, Nam và Tây Nam, với chiều dài bờ biển 3.260 km từ Quảng Ninh đến Kiên Giang. Vùng biển đặc quyền kinh tế của nước ta rộng trên 1 triệu km2, gấp 3 lần diện tích đất liền. Giữa biển có hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và khoảng 2.773 đảo lớn, nhỏ nằm ở vùng biển ven bờ*. *Biển đảo cùng với đất liền hợp thành phạm vi chủ quyền, là máu thịt quốc gia, không gian sinh tồn và phát triển của dân tộc; là điều kiện thuận lợi để chúng ta phấn đấu trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu lên từ biển*”[[6]](#footnote-6). Trong 63 tỉnh, thành phố của cả nước thì 28 tỉnh, thành phố có biển và gần một nửa dân số sinh sống tại các tỉnh, thành ven biển.

Với tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông và trong một bối cảnh phức tạp như đã trình bày, tiếp tục một cách nhất quán tinh thần của các đại hội đại biểu toàn quốc và các hội nghị Trung ương trước đó, Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (01 - 02/2021) khẳng định: “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển*...”[[7]](#footnote-7). Để thực hiện công cuộc bảo vệ an ninh, chủ quyền biển đảo quốc gia của Việt Nam - trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong bối cảnh quốc tế hiện nay, chúng tôi thiết nghĩ Việt Nam cần có một số giải pháp trước mắt cũng như lâu dài như sau:

*Thứ nhất, tiếp tục tìm kiếm, củng cố, công bố những căn cứ lịch sử và cơ sở pháp lý ở trong nước, đặc biệt là nước ngoài để khẳng định trước sau như một chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa với sự vào cuộc của nhiều ngành, nhiều giới, nhiều nhà nghiên cứu, chính khách, kiều bào dưới sự hỗ trợ của Nhà nước.*

Hiện nay, những căn cứ lịch sử và cơ sở pháp lý về chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa đã được Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng hữu quan, các nhà nghiên cứu từ Trung ương đến địa phương hết sức quan tâm với những việc làm cụ thể và đã đạt được nhiều kết quả rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, việc làm này sẽ không bao giờ đủ khi về phía Trung Quốc cũng đang nỗ lực thực hiện công việc trên với một chiến lược, kế hoạch lâu dài và quy mô lớn dựa trên nhiều nguồn lực, dù những nghiên cứu của họ dựa trên những tài liệu thiếu cơ sở khoa học lẫn thực tiễn. Theo số liệu từ Viện Nghiên cứu Trung Quốc, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam mà đồng nghiệp chúng tôi cung cấp, tính đến ngày 15/6/2015, phía Trung Quốc đã có 35.864 bài khảo cứu đã được công bố, 1.253 luận văn và 635 luận án tiến sĩ đã bảo vệ thành công về chủ đề Biển Đông - Hoàng Sa - Trường Sa. Trong khi đó, về phía Việt Nam, các con số tương tự vẫn còn khiêm tốn, thể hiện qua một số đề tài, đầu sách, phim tài liệu, luận án, luận văn và các bài viết đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành như Nghiên cứu Lịch sử, Hán Nôm, Lịch sử quân sự, Nghiên cứu và phát triển... mà đa phần chủ yếu bằng tiếng Việt, ít có công bố quốc tế và số lượng phát hành cũng rất hạn chế. Đấy là câu chuyện của cách đây 7 năm và khoảng cách đó sẽ càng xa khi Trung Quốc ngày càng đầu tư mạnh mẽ cho vấn đề này. Chưa kể, các công bố quốc tế của các nhà nghiên cứu Việt Nam về chủ quyền Biển Đông - Hoàng Sa - Trường Sa cũng sẽ gặp khó khăn khi các phản biện là những nhà nghiên cứu, học giả Trung Quốc.

Chính vì vậy, trong thời gian tới, Nhà nước cần tiếp tục có sự ủng hộ cho các cơ quan chức năng về luật biển và lãnh hải, các trường đại học và viện nghiên cứu, các địa phươngtrong việc tiếp tục tìm kiếm, củng cố, công bố những căn cứ lịch sử và cơ sở pháp lý ở trong nước, đặc biệt là nước ngoài. Trong nước, “*cần củng cố thêm bằng chứng lịch sử bằng việc đẩy mạnh công tác sưu tầm tài liệu, nhất là sưu tầm điền dã trong nhân dân ở vùng biển các tỉnh từ Thừa Thiên Huế cho đến Bình Thuận để có thêm những tài liệu mới*”[[8]](#footnote-8) bên cạnh việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu và công bố những công trình mới (được dịch sang tiếng Anh, tiếng Trung...), đặc biệt là các công bố quốc tế. Ngoài nước, cần tìm cách tiếp cận với các kho lưu trữ tài liệu gốc đồ sộ ở Mỹ, Nhật Bản và một số nước châu Âu cũng như tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các học giả nước ngoài, Việt kiều về vấn đề chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

*Thứ hai, tiếp tục kiên trì đấu tranh* *bằng biện pháp hòa bình trong các diễn đàn đa phương liên quan đến tranh chấp chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông* *trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế về tính chính nghĩa của Việt Nam.*

Là nước láng giềng với Trung Quốc, Lào và Campuchia, Việt Nam không thể dịch chuyển vị trí địa lý nhưng có thế làm thay đổi vị trí địa - chính trị, địa - kinh tế đất nước bằng việc giữ vững được những mối quan hệ cân bằng với các nước lớn, đồng thời phải củng cố các mối quan hệ đa phương, song phương với ASEAN, các nước ASEAN và rộng hơn là các cơ chế hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương như: Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), ASEAN+1, ASEAN+3, Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+), Diễn đàn Biển ASEAN mở rộng (EAMF), Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC), Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS)... để cùng đối phó các sức ép từ bên ngoài. Là thành viên của Liên Hợp Quốc, của UNCLOS cũng như DOC, “*Việt Nam luôn tuân thủ các quy định của luật pháp quốc tế; kiên trì con đường giải quyết các vấn đề nảy sinh bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau; thông qua đàm phán, thương lượng, nhằm tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài, đáp ứng lợi ích chính đáng của tất cả các bên liên quan vì độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì hòa bình, ổn định khu vực và quốc tế*”[[9]](#footnote-9). Trên cơ sở luật pháp quốc tế, UNCLOS và 5 nguyên tắc chung sống hòa bình, tăng cường nỗ lực xây dựng lòng tin, hợp tác đa phương về an ninh biển, nghiên cứu khoa học, chống tội phạm; cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh DOC, hướng tới xây dựng Bộ quy tắc ứng xử (COC), Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình, đồng thời tôn trọng nguyên tắc không đe dọa dùng vũ lực hay dùng vũ lực để giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh hải và “*trước sau như một chủ trương giải quyết bằng thương lượng hòa bình mọi tranh cấp giữa hai nước, đặc biệt là tranh chấp ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa... thương lượng hòa bình là con đường đúng đắn nhất*”[[10]](#footnote-10), góp phần xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển giữa các bên liên quan. Tại các vùng biển hoàn toàn thuộc chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia ven biển, Việt Nam có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp với quy định của UNCLOS để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của quốc gia.

Bên cạnh đó cần thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng nhằm góp phần vừa giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, hòa bình, ổn định trên Biển Đông, vừa duy trì sự ổn định chính trị - xã hội trong nước và môi trường quốc tế thuận lợi để phát triển kinh tế. Muốn vậy, phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại và các lĩnh vực khác, trong đó, các bộ Quốc phòng, Công an và Ngoại giao đóng vai trò tham mưu quan trọng cho Đảng, Nhà nước trong việc hoạch định đường lối chiến lược, sách lược, cơ chế, chính sách. Mặt khác, cần tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc phòng với các nước khu vực và trên thế giới bằng nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết, tin cậy và tham khảo, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

*Thứ ba, sâu xa hơn, không còn sự lựa chọn nào khác cho dân tộc Viêt Nam là phải vươn lên thành quốc gia mạnh về kinh tế biển, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế bằng việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm nếu chúng ta không muốn mất đất, mất biển, mất trời.*

Ở tầm vĩ mô, có thể nhận thấy rằng từ năm 1990 đến năm 1992, Đảng, Nhà nước Việt Nam đã đề ra Chương trình Biển Đông - hải đảo, trong đó “*chủ trương mở rộng phạm vi đầu tư cho các ngành, các địa phương, các dự án trọng điểm nên đã đưa nhanh công trình vào sử dụng, đáp ứng những nhu cầu quan trọng cấp bách*”[[11]](#footnote-11). Tiếp sau đó là nhiều chủ trương của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế biển, đấu tranh bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển trong 2 - 3 thập niên qua. Đặc biệt là Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định: “*Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ*”[[12]](#footnote-12).

Tiến ra biển, làm chủ biển và tài nguyên biển là một nhiệm vụ phức tạp và khó khăn, đòi hỏi sự đầu tư lớn về tài chính và khoa học - kỹ thuật, công nghệ cũng như nguồn nhân lực chất lượng cao trong những điều kiện khác xa với đất liền. Từng bước xây dựng tiềm lực kinh tế, tiềm lực quốc phòng, tiềm lực khoa học và công nghệ và đặc biệt là đội ngũ chuyên gia đủ năng lực chuyên sâu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền và phát triển biển đảo của đất nước “ *là nhiệm vụ cấp bách mà chúng ta phải tiến hành nếu muốn bảo vệ chủ quyền biển đảo*”[[13]](#footnote-13). Để kinh tế biển phát triển tương xứng với tiềm năng của nó, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Tổ quốc cần phải tổ chức lại hoạt động nuôi trồng, khai thác, hải sản phù hợp theo hướng bền vững. Phát triển nhanh một số khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển, với các các ngành công nghiệp ưu tiên. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, xây dựng các trung tâm kinh tế ven biển mạnh, gắn với phát triển đa dạng các ngành kinh tế biển... Phát triển kinh tế các đảo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, thăm dò, khai thác, nuôi trồng thủy sản... Xây dựng các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên biển, đảo; tăng cường đầu tư các nguồn lực và hoạch định cơ chế chính sách trong phòng, chống thiên tai, thảm họa, bảo vệ môi trường biển[[14]](#footnote-14).

Mặt khác, cần có sự kết hợp hài hòa mục tiêu phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng biển, đảo, nguồn nhân lực chất lượng cao; gia tăng các vũ khí, khí tài quân sự hiện đại của nước ngoài, tiến đến tự sản xuất một phần...

*Thứ tư,* *xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển đảo vững mạnh về mọi mặt làm chỗ dựa vững chắc cho ngư dân và các thành phần kinh tế sản xuất và khai thác tài nguyên biển, nghiên cứu biển.*

Việc tập trung nỗ lực xây dựng lực lượng quản lý biển, đảo và các hoạt động kinh tế biển, nhất là lực lượng hải quân, không quân (của hải quân), cảnh sát biển, biên phòng, kiểm ngư, dân quân tự vệ biển vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ nặng nề được giao là yêu cầu bức thiết hiện nay. Trong đó, mỗi lực lượng đều có chức năng, nhiệm vụ riêng nhưng tất cả cùng một mục đích chung là quản lý, bảo vệ biển đảo vững mạnh về mọi mặt, có sự phối kết hợp chặt chẽ với nhau trong khi thực hiện nhiệm vụ và “*cần phải đầu tư thỏa đáng xây dựng các lực lượng này cả về vật chất và tinh thần - với những vũ khí và trang thiết bị hiện đại, xây dựng bản lĩnh chính trị, ý chí bảo vệ vùng trời, vùng biển*”[[15]](#footnote-15) của Tổ quốc với những cơ chế, chính sách đặc biệt. Chẳng hạn, Hải quân nhân dân Việt Nam là lực lượng chuyên trách, thường xuyên tuần tra trên biển và chốt giữ các đảo xa bờ, giữ vai trò quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các vùng biển, đảo Tổ quốc, nên cần được ưu tiên đầu tư xây dựng theo hướng hiện đại hóa và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng; cảnh sát biển Việt Nam là lực lượng chuyên trách quản lý, duy trì thực thi pháp luật trên biển, cần được tiếp tục củng cố, hoàn thiện về tổ chức, biên chế, tăng cường trang bị hiện đại, bảo đảm đủ sức hoàn thành nhiệm vụ; bộ đội biên phòng là lực lượng có chức năng quản lý bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh trật tự biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển và các cửa khẩu, tham gia phòng thủ tỉnh, huyện biên giới nên cần được đầu tư đủ trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện cơ động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự, cứu hộ, cứu nạn, chống buôn lậu và các tệ nạn xã hội trên các vùng biển...[[16]](#footnote-16)

Không có các lực lượng nói trên vững mạnh về mọi mặt thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng không tốt đến ngư dân, các thành phần kinh tế khai thác tiềm năng kinh tế biển, các nhà nghiên cứu biển... vì họ thiếu một chỗ dựa tin cậy và thiếu người bảo vệ, hỗ trợ khi cần thiết.

*Thứ năm, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục và đào tạo về biển, đảo và bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc trong mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ.*

Trước hết, trên cơ sở sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Trung ương, các cơ quan hữu trách như các bộ Ngoại giao, Công an, Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan chức năng về luật biển và lãnh hải (*Vụ Biển thuộc Ủy ban Biên giới quốc gia, Trung tâm Luật biển và Hàng hải Quốc tế, Tổng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam*), các trường đại học và viện nghiên cứu, các địa phươngcần có những thông tin kịp thời, minh bạch, chính xác để mọi người dân trong nước, kiều bào và nhân dân thế giới hiểu rõ các chứng cứ lịch sử, cơ sở pháp lý và sự chiếm hữu thực tế của Việt Nam trên các vùng biển, đảo ở Hoàng Sa - Trường Sa; hiểu rõ quan điểm, lập trường, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề chủ quyền trên Biển Đông; từ đó, xây dựng lòng tin, sự chung sức, đồng lòng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, của kiều bào ta ở nước ngoài cũng như tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế để bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo, môi trường và các hoạt động kinh tế biển một cách vững chắc.

Hai là, tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là cho ngư dân, các thành phần kinh tế khai thác tiềm năng kinh tế biển, kiều bào hiểu rõ các quy định trong luật biển Việt Nam và pháp luật quốc tế, nhất là UNCLOS 1982 để hành xử đúng trong mọi trường hợp. Đặc biệt, cần đưa các nội dung về chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa vào chương trình giáo dục phổ thông và đại học của thế hệ trẻ bởi lẽ “ *trong bất kỳ sách giáo khoa của đất nước nào, quá trình hình thành, xác lập chủ quyền lãnh thổ quốc gia là một nội dung bắt buộc phải có trong môn lịch sử... Vì vậy, đưa nội dung giáo dục chủ quyền biển đảo vào chương trình học là rất cần, nhất là trong bối cảnh tranh chấp chủ quyền biển đảo ở Biển Đông thời gian gần đây*”[[17]](#footnote-17); đồng thời, phổ biến sâu rộng trong cộng đồng người Việt Nam ở trong nước và hải ngoại, nhân dân thế giới về chủ quyền lãnh thổ Việt Nam trên biển.

Ba là, mở rộng các ngành nghề đào tạo về biển và hải dương học (thủy hải sản, công nghệ sinh học về nuôi trồng thủy hải sản, hàng hải, đóng tàu), luật biển và quan hệ quốc tế... để đào tạo một nguồn nhân lực có tâm, có tầm, đủ sức hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, xã hội và nhân dân giao phó, liên quan đến nhiều lĩnh vực về biển, đảo và kinh tế biển.

Trên đây, là một số giải pháp trước mắt cũng như lâu dài để góp phần thực hiện công cuộc bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo quốc gia của Việt Nam - trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, trong đó có chúng tôi - những người trí thức luôn quan tâm đến tình hình đất nước trong bối cảnh quốc tế cực kỳ phức tạp, đa dạng và năng động hiện nay. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, chúng ta cũng phải thể hiện đầy đủ ý chí, quyết tâm và huy động sức mạnh tổng hợp của quốc gia - dân tộc kết hợp với sức mạnh ngoại lực (cộng đồng quốc tế) để kiên quyết giữ vững an ninh, chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, qua đó góp phần xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển giữa các nước trong và ngoài khu vực Đông Á.

**Hoàng Văn Hiển - Võ Trần Ngọc Minh**

1. Hoàng Văn Hiển - Dương Thúy Hiền (Đồng Cb, 2021), *Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ (1995 - 2020),* Nxb Chinh trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 20. [↑](#footnote-ref-1)
2. Về tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông hiện đang tồn tại bốn vấn đề lớn liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam chưa được giải quyết: Chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa; bảo vệ chủ quyền và giải quyết tranh chấp chủ quyền trên quần đảo Trường Sa giữa năm nước, sáu bên; phân định ranh giới các vùng biển theo Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật biển (UNCLOS) năm 1982; xác định ranh giới ngoài vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hà Anh Tuấn (2011), ASEAN và tranh chấp Biển Đông, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế (Lần thứ ba) “Biển Đông: Hợp tác vì an ninh và phát triển trong khu vực”* , Học viện Ngoại giao - Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội, tháng 11, tr. 1. [↑](#footnote-ref-3)
4. Hoàng Văn Hiển (2014), Vươn lên thành quốc gia mạnh về biển để bảo vệ chủ quyền ở Hoàng Sa, Trường Sa, *Tạp chí Nhân quyền Việt Nam, số 6, tr. 13.* [↑](#footnote-ref-4)
5. Nguyễn Thanh Long (2021), “Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới’, *http://tapchiqptd.vn/vi/bien-dao-viet-nam/mot-so-giai-phap-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-trong-tinh-hinh-moi/17924.html*. Truy cập ngày 10/9/2022 [↑](#footnote-ref-5)
6. Ngô Văn Minh (2017), *Biển, đảo máu thịt quốc gia, không gian sinh tồn của dân tộc*, Nxb Đà Nẵng, tr.9. [↑](#footnote-ref-6)
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 157. [↑](#footnote-ref-7)
8. Ngô Văn Minh (2017), *Biển, đảo máu thịt quốc gia, không gian sinh tồn của dân tộc*, Sđd, tr.288. [↑](#footnote-ref-8)
9. Nguyễn Thanh Long (2021), “Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới’, *http://tapchiqptd.vn/vi/bien-dao-viet-nam/mot-so-giai-phap-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-trong-tinh-hinh-moi/17924.html*. Truy cập ngày 10/9/2022 [↑](#footnote-ref-9)
10. Hoàng Văn Hiển (2014), Vươn lên thành quốc gia mạnh về biển để bảo vệ chủ quyền ở Hoàng Sa, Trường Sa, *Tlđd, tr. 14.* [↑](#footnote-ref-10)
11. *Biển đảo Việt Nam: Lịch sử - Chủ quyền - Kinh tế - Văn hóa* (2016), Nxb Văn hóa - Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.730. [↑](#footnote-ref-11)
12. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2018) *Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 Về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội, tr. 2. [↑](#footnote-ref-12)
13. Hoàng Văn Hiển (2014), Vươn lên thành quốc gia mạnh về biển để bảo vệ chủ quyền ở Hoàng Sa, Trường Sa, *Tlđd, tr. 14.* [↑](#footnote-ref-13)
14. Xem thêm: Nguyễn Thanh Long (2021), “Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới’, *http://tapchiqptd.vn/vi/bien-dao-viet-nam/mot-so-giai-phap-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-trong-tinh-hinh-moi/17924.html*. Truy cập ngày 10/9/2022. [↑](#footnote-ref-14)
15. *Biển đảo Việt Nam: Lịch sử - Chủ quyền - Kinh tế - Văn hóa* (2016), Sđd, tr.734. [↑](#footnote-ref-15)
16. Xem thêm: Nguyễn Thanh Long (2021), “Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới’, *http://tapchiqptd.vn/vi/bien-dao-viet-nam/mot-so-giai-phap-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-trong-tinh-hinh-moi/17924.html*. Truy cập ngày 10/9/2022. [↑](#footnote-ref-16)
17. Kim Hoa (2014), Đưa chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa vào trường học - Muộn còn hơn không, *Tạp chí Nhân quyền Việt Nam, số 6, tr. 21.* [↑](#footnote-ref-17)